

Số: 121/BC-UBND

Nam Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Đề xuất điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số công trình, dự án trên địa bàn huyện

Thực hiện các Nghị quyết của HĐND huyện như Nghị quyết số 84/NQ-HĐND, ngày 18/12/2020 phê chuẩn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 20/12/2021 của V/v Phê chuẩn điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 16/9/2022 V/v Phê chuẩn điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 22/12/2022; Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 23/5/2023 và Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 04/10/2023 V/v Phê chuẩn điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Để đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời phù hợp với các quy định hiện hành, qua quá trình thực hiện, nhận thấy cần phải bổ sung thêm một số công trình, dự án và điều chỉnh chủ trương đầu tư một số công trình cho phù hợp các quy định; Do đó UBND huyện xin báo cáo đề xuất điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số công trình, dự án, cụ thể như sau:

I. Sự cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số công trình, dự án.

Việc xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn được lập cho thời kỳ 5 năm, tuy nhiên mục tiêu đầu tư cụ thể cho từng năm có sự thay đổi để sát với như cầu thực tế cần phải đầu tư, nhằm đáp ứng với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của huyện, cũng như nhu cầu thực tế hiện trạng của các xã, thị trấn. Bên cạnh đó, HĐND tỉnh phê duyệt nhiều Chương trình, Nghị quyết hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh theo từng ngành, lĩnh vực nhằm thực hiện đạt được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, trong đó có huyện Nam Giang. Đồng thời, phần đầu thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 30/11/2022 của Huyện ủy Nam Giang về xây dựng và phát triển đô thị thị trấn Thạnh Mỹ giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030. Chính vì vậy việc phải bổ sung chủ trương đầu tư một số công trình, dự án là phù hợp và hết sức cần thiết trong đầu tư công của huyện hiện nay.

II. Nội dung đề xuất điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số công trình dự án:

1. Đề xuất bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án nhóm C:

Bao gồm 26 công trình với tổng mức đầu tư 65,680 tỷ đồng, cụ thể như sau:

1.1. Đề án xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Gồm 02 công trình với tổng mức đầu tư 12,4 tỷ đồng.

(1)- Công trình: Trụ sở công an xã La Dê. Tổng mức đầu tư 6,1 tỷ đồng.

(2)- Công trình: Trụ sở công an xã La Ê. Tổng mức đầu tư 6,3 tỷ đồng.

1.2. Chương trình Kiên cố hóa đường huyện (ĐH). Gồm 02 công trình với tổng mức đầu tư: 23,625 tỷ đồng.

(3) Kiên cố hoá tuyến đường ĐH6.NG; Hạng mục: Kiên cố hoá mặt đường, lề đường và mương thoát nước hờ. Tổng mức đầu tư: 11,501 tỷ đồng.

(4) Kiên cố hoá tuyến đường ĐH4.NG; Hạng mục: Kiên cố hoá mặt đường, lề đường và mương thoát nước hờ, hệ thống thoát nước ngang. Tổng mức đầu tư: 12,124 tỷ đồng.

1.3. Chương trình Kiên cố hóa đường giao thông nông thôn (GTNT). Gồm 01 công trình.

(5) Kiên cố hóa đường GTNT xã Đắc Pring. Tổng mức đầu tư: 3,156 tỷ đồng.

1.4. Chương trình cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ và các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2026 theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh.

(6) Công trình Nhà bia ghi tên liệt sĩ huyện Nam Giang. Tổng mức đầu tư: 0,809 tỷ đồng.

1.5. Các công trình đầu tư từ nguồn vốn ngân sách huyện. Gồm 01 công trình:

(7) Công trình Trường PTDTBT tiểu học Chà Vài; Hạng mục: nhà vệ sinh học sinh, Giáo viên. Tổng mức đầu tư: 1,3 tỷ đồng.

1.6. Các công trình đầu tư từ nguồn Sự nghiệp Kiến thiết thị chính đầu tư xây dựng tại Thị trấn Thạnh Mỹ theo chủ trương Xây dựng đô thị loại 4. Gồm 19 công trình với tổng mức đầu tư: 24,39 tỷ đồng.

(8)- Công trình: Nâng cấp hệ thống thoát nước, sửa chữa đường giao thông làng Thanh niên lập nghiệp tổ dân phố Mực. Tổng mức đầu tư 1,15 tỷ đồng.

(9)- Công trình: Nâng cấp đường giao thông và điện năng lượng mặt trời tổ 3 & 4 tổ dân phố Mực. Tổng mức đầu tư 1,15 tỷ đồng.

(10)- Công trình: Sửa chữa, kê chống sạt lở sau nhà văn hóa tổ dân phố Đồng Râm. Tổng mức đầu tư tỷ 1,11 đồng.

(11)- Công trình: Hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời cụm dân cư số 4 & 5 tổ dân phố Đồng Râm. Tổng mức đầu tư 1,14 tỷ đồng.

(12)- Công trình: Hệ thống lan can an toàn đường giao thông vào tổ dân phố Đồng Râm. Tổng mức đầu tư 1,17 tỷ đồng.

(13)- Công trình: Cầu khe Ktuôn và đường dẫn cụm dân cư số 4, tổ dân phố Đồng Râm. Tổng mức đầu tư 1,16 tỷ đồng.

(14)- Công trình: Chỉnh trang khuôn viên trước trường Tổ Hữu. Tổng mức đầu tư 1,2 tỷ đồng.

(15)- Công trình: Mở rộng tuyến đường nội thị (đoạn trước nhà văn hoá tổ dân phố Thanh Mỹ 2). Tổng mức đầu tư 1,14 tỷ đồng.

(16)- Công trình: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước tuyến đường nội thị (đoạn trước Trường trung học cơ sở Thanh Mỹ). Tổng mức đầu tư 1,15 tỷ đồng.

(17)- Công trình: Đường giao thông và điện năng lượng mặt trời khu vực nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố Dung. Tổng mức đầu tư 1,15 tỷ đồng.

(18)- Công trình: Nâng cấp đường, cống thoát nước cụm dân cư số 8, (Ngân hàng cũ) Tổ dân phố Dung. Tổng mức đầu tư 1,18 tỷ đồng.

(19)- Công trình: Đường giao thông, cống thoát nước đoạn từ cầu khe Dung đến đường nhà ông Bia, tổ dân phố Pà Dấu 1. Tổng mức đầu tư 1,2 tỷ đồng.

(20)- Công trình: Thảm Carboncor Asphalt đường giao thông tổ dân phố Pà Dấu 1. Tổng mức đầu tư 1,18 tỷ đồng.

(21)- Công trình: Đường và điện chiếu sáng đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến nhà ông A Rát Mon và ông A Viết Dấu tổ dân phố Pà Dấu 2. Tổng mức đầu tư 1,12 tỷ đồng.

(22)- Công trình: Sửa chữa, nâng cấp mở rộng đường giao thông đoạn cuối tuyến (giai đoạn 1) cụm dân cư Pà Dương, tổ dân phố Hà Ra. Tổng mức đầu tư 1,2 tỷ đồng.

(23)- Công trình: Hệ thống điện chiếu sáng năng lượng UBND huyện, Khu dân cư sân vận động và cụm dân cư số 3 tổ dân phố Hà Ra. Tổng mức đầu tư 1,12 tỷ đồng.

(24)- Công trình: Nâng cấp mở rộng đường và điện chiếu sáng cụm dân cư số 1, tổ dân phố Thanh Mỹ 3. Tổng mức đầu tư 1,17 tỷ đồng.

(25)- Công trình: Công viên Văn hóa Nam Giang – Ngọc Lặc. Tổng mức đầu tư 1,2 tỷ đồng.

(26)- Công trình: Hệ thống cấp nước cụm dân cư thôn Pà Dương tổ dân phố Hà Ra. Tổng mức đầu tư 3,5 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm)

2. Đề xuất bổ sung chủ trương đầu tư dự án: Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Nam Giang (mới) với tổng mức đầu tư 67,46 tỷ đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm)

3. Đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư của công trình Trụ sở UBND thị trấn Thanh Mỹ (vị trí mới) được HĐND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 14/NQ-HĐND, ngày 15/7/2022.

3.1. Đề xuất điều chỉnh tổng mức đầu tư của công trình: từ 6,2 tỷ đồng lên thành 7,1 tỷ đồng, tăng 0,9 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư đã phê duyệt tại Nghị quyết 14/NQ-HĐND, ngày 15/7/2022.

3.2. Đề xuất điều chỉnh quy mô đầu tư của công trình: Bổ sung nội dung xây mới tường rào dài 123m, sân nền rộng 470m² và chi phí bồi thường để thực hiện di dời trạm biến áp cũ nằm trong phạm vi của công trình.

Quy mô công trình sau khi điều chỉnh, cụ thể như sau:

- Tổng diện tích xây dựng: 910,0 m².

a. Trụ sở làm việc Ủy ban nhân dân thị trấn Thanh Mỹ: Quy mô 03 tầng, diện tích sàn xây dựng: 830,0 m², kết cấu chịu lực chính: Móng trụ, trụ, dầm móng, khung, sàn bằng bê tông cốt thép đá 1&2M200. Móng tường bao che xây đá hộc VXM#75, tường xây gạch rỗng không nung VXM#50. Nền lát gạch men. Trát tường trát trụ VXM#50. Tường sơn vôi.

b. Nhà làm việc Ban Chỉ Huy Quân Sự Thị Trấn Thanh Mỹ: Quy mô 02 tầng, diện tích sàn xây dựng: 80,0 m², kết cấu chịu lực chính: Móng trụ, trụ, dầm móng, khung, sàn bằng bê tông cốt thép đá 1&2M200. Móng tường bao che xây đá hộc VXM#75, tường xây gạch rỗng không nung VXM#50. Nền lát gạch men. Trát tường trát trụ VXM#50. Tường sơn vôi.

c. Xây mới tường rào dài 123m, sân nền rộng 470m² và di dời trạm biến áp.

3.3. Tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh: 7,1 tỷ đồng (Bảy tỷ một trăm triệu đồng).

DVT: Triệu đồng

TT	Chương trình/dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Năm đầu tư		
				2022	2023	2024
I	Nguồn vốn ngân sách huyện		7.100	3.600	1.038	2.462
1	Trụ sở UBND thị trấn Thanh Mỹ (vị trí mới).	BQL dự án - Quỹ đất - ĐT huyện	7.100	3.600	1.038	2.462

3.4. Cơ cấu nguồn vốn của công trình Trụ sở UBND thị trấn Thanh Mỹ (vị trí mới): Dự kiến được đảm bảo 100% từ nguồn XDCB tập trung được phân cấp hằng năm, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, nguồn SDD và các nguồn vốn hợp pháp khác ngân sách huyện được phân cấp.

III. Đề xuất kiến nghị:

1. Chủ đầu tư các công trình được điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư nêu trên có trách nhiệm thực hiện công trình đúng quy định hiện hành.

2. Kiến nghị UBND các xã có công trình đi qua phối hợp với chủ đầu tư vận động nhân dân hỗ trợ công tác GPMB, hiến đất để xây dựng công trình.

3. Đề nghị Ban thanh tra nhân dân, giám sát cộng đồng các xã, thôn tham gia giám sát trong quá trình triển khai thực hiện.

4. Đề nghị HĐND, các ban HĐND, các đại biểu Hội đồng nhân dân thường xuyên giám sát.

Trên đây là báo cáo đề xuất điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án nhóm C của UBND huyện Nam Giang, kính báo cáo Hội đồng nhân dân huyện xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- BTV huyện ủy; 
- HĐND huyện;
- Các ban HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện khóa XI;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



A Viết Sơn



Phụ lục I

(Kèm theo Báo cáo số 121/BC-UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện Nam Giang)

Bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án nhóm C

Bao gồm 26 công trình với tổng mức đầu tư 65,680 tỷ đồng, cụ thể như sau:

1. Tên công trình, dự án:

1.1. Đề án xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Gồm 02 công trình với tổng mức đầu tư 12,4 tỷ đồng.

(1)- Công trình: Trụ sở công an xã La Dêê. Tổng mức đầu tư 6,1 tỷ đồng.

(2)- Công trình: Trụ sở công an xã La Êê. Tổng mức đầu tư 6,3 tỷ đồng.

1.2. Chương trình Kiên cố hóa đường huyện (ĐH). Gồm 02 công trình với tổng mức đầu tư: 23,625 tỷ đồng.

(3) Kiên cố hoá tuyến đường ĐH6.NG; Hạng mục: Kiên cố hoá mặt đường, lề đường và mương thoát nước hờ. Tổng mức đầu tư: 11,501 tỷ đồng.

(4) Kiên cố hoá tuyến đường ĐH4.NG; Hạng mục: Kiên cố hoá mặt đường, lề đường và mương thoát nước hờ, hệ thống thoát nước ngang. Tổng mức đầu tư: 12,124 tỷ đồng.

1.3. Chương trình Kiên cố hóa đường giao thông nông thôn (GTNT). Gồm 01 công trình:

(5)- Kiên cố hóa đường GTNT xã Đắc Pring. Tổng mức đầu tư: 3,156 tỷ đồng.

1.4. Chương trình cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ và các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2026 theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh.

(6)- Công trình Nhà bia ghi tên liệt sĩ huyện Nam Giang. Tổng mức đầu tư: 0,809 tỷ đồng.

1.5. Các công trình đầu tư từ nguồn vốn ngân sách huyện. Gồm 01 công trình:

(7)- Công trình Trường PTDTBT tiểu học Chà Vài; Hạng mục: nhà vệ sinh học sinh, Giáo viên. Tổng mức đầu tư: 1,3 tỷ đồng.

1.6. Các công trình đầu tư từ nguồn Sự nghiệp Kiến thiết thị chính đầu tư xây dựng tại Thị trấn Thạnh Mỹ theo chủ trương Xây dựng đô thị loại 4. Gồm 19 công trình với tổng mức đầu tư: 24,390 tỷ đồng.

(8)- Công trình: Nâng cấp hệ thống thoát nước, sửa chữa đường giao thông làng Thanh niên lập nghiệp tổ dân phố Mực. Tổng mức đầu tư 1,15 tỷ đồng.

(9)- Công trình: Nâng cấp đường giao thông và điện năng lượng mặt trời tổ 3 & 4 tổ dân phố Mực. Tổng mức đầu tư 1,15 tỷ đồng.



(10)- Công trình: Sửa chữa, kè chống sạt lở sau nhà văn hóa tổ dân phố Đồng Râm. Tổng mức đầu tư tỷ 1,11 đồng.

(11)- Công trình: Hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời cụm dân cư số 4 & 5 tổ dân phố Đồng Râm. Tổng mức đầu tư 1,14 tỷ đồng.

(12)- Công trình: Hệ thống lan can an toàn đường giao thông vào tổ dân phố Đồng Râm. Tổng mức đầu tư 1,17 tỷ đồng.

(13)- Công trình: Cầu khe Ktuôn và đường dẫn cụm dân cư số 4, tổ dân phố Đồng Râm. Tổng mức đầu tư 1,16 tỷ đồng.

(14)- Công trình: Chỉnh trang khuôn viên trước trường Tổ Hữu. Tổng mức đầu tư 1,2 tỷ đồng.

(15)- Công trình: Mở rộng tuyến đường nội thị (đoạn trước nhà văn hoá tổ dân phố Thanh Mỹ 2). Tổng mức đầu tư 1,14 tỷ đồng.

(16)- Công trình: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước tuyến đường nội thị (đoạn trước Trường trung học cơ sở Thanh Mỹ). Tổng mức đầu tư 1,15 tỷ đồng.

(17)- Công trình: Đường giao thông và điện năng lượng mặt trời khu vực nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố Dung. Tổng mức đầu tư 1,15 tỷ đồng.

(18)- Công trình: Nâng cấp đường, cống thoát nước cụm dân cư số 8, (Ngân hàng cũ) Tổ dân phố Dung. Tổng mức đầu tư 1,18 tỷ đồng.

(19)- Công trình: Đường giao thông, cống thoát nước đoạn từ cầu khe Dung đến đường nhà ông Bia, tổ dân phố Pà Dấu 1. Tổng mức đầu tư 1,2 tỷ đồng.

(20)- Công trình: Thảm Carboncor Asphalt đường giao thông tổ dân phố Pà Dấu 1. Tổng mức đầu tư 1,18 tỷ đồng.

(21)- Công trình: Đường và điện chiếu sáng đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến nhà ông A Rát Mon và ông A Viết Dấu tổ dân phố Pà Dấu 2. Tổng mức đầu tư 1,12 tỷ đồng.

(22)- Công trình: Sửa chữa, nâng cấp mở rộng đường giao thông đoạn cuối tuyến (giai đoạn 1) cụm dân cư Pà Dương, tổ dân phố Hà Ra. Tổng mức đầu tư 1,2 tỷ đồng.

(23)- Công trình: Hệ thống điện chiếu sáng năng lượng UBND huyện, khu dân cư sân vận động và cụm dân cư số 3 tổ dân phố Hà Ra. Tổng mức đầu tư 1,12 tỷ đồng.

(24)- Công trình: Nâng cấp mở rộng đường và điện chiếu sáng cụm dân cư số 1, tổ dân phố Thanh Mỹ 3. Tổng mức đầu tư 1,17 tỷ đồng.

(25)- Công trình: Công viên Văn hóa Nam Giang – Ngọc Lặc. Tổng mức đầu tư 1,2 tỷ đồng.

(26)- Công trình: Hệ thống cấp nước cụm dân cư thôn Pà Dương tổ dân phố Hà Ra. Tổng mức đầu tư 3,5 tỷ đồng.

2. Mục tiêu của từng dự án:

2.1 Xây dựng trụ sở Công an xã La Êê, xã La Êê nhằm góp phần đảm bảo cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho cán bộ chiến sĩ đội ngũ công an tăng cường cho các xã, góp phần củng cố an ninh chính trị, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới.

2.2 Xây dựng các dự án Kiến cổ hóa đường huyện (ĐH) và Kiến cổ hóa đường giao thông nông thôn (GTNT) nhằm thực hiện kiên cố hoá một phần hệ thống ĐH và GTNT để đảm bảo phát triển bền vững, phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân lưu thông, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

2.3. Đầu tư xây dựng công trình Công trình Nhà bia ghi tên liệt sĩ huyện Nam Giang nhằm thực hiện tốt công tác đền ơn đáp nghĩa, đạo lý uống nước nhớ nguồn; gìn giữ truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng, lòng tự hào dân tộc cho các thế hệ trên địa bàn huyện.

2.4. Đầu tư xây dựng công trình Trường PTDTBT tiểu học Chà Vài; Hạng mục: nhà vệ sinh học sinh, giáo viên nhằm tạo điều kiện hoàn thiện cơ sở vật chất cho trường nhằm đáp ứng được nhu cầu thiết yếu trong sinh hoạt, công tác dạy và học của giáo viên và học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.

2.5. Xây dựng các công trình từ nguồn sự nghiệp Kiến thiết thị chính tại Thị trấn Thạnh Mỹ theo chủ trương của Huyện ủy Nam Giang tại Nghị quyết số 06-NQ/HU ngày 30/11/2022 về xây dựng và phát triển đô thị thị trấn Thạnh Mỹ giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030 nhằm đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, chiếu sáng công cộng, nước sinh hoạt, viễn thông) theo hướng đồng bộ, gắn với tiêu chuẩn đô thị văn minh. Đến năm 2025, phấn đấu xây dựng hoàn thiện hạ tầng giao thông khung của thị trấn và khớp nối một số trục giao thông trong khu dân cư nội thị; nâng cấp, mở rộng, chỉnh trang tuyến đường giao thông nội thị (qua cầu khe Diêng cũ) và các tuyến đường bê tông của các thôn; đầu tư nâng cao tiêu chuẩn hạ tầng giao thông hiện có đồng bộ với hệ thống thoát nước thải, nước mưa; tăng mật độ điện chiếu sáng ở các tuyến đường khu nhà ở, ngõ xóm. Đến năm 2025, trên cơ sở giữ vững 25 tiêu chuẩn đã đạt ở mức tối đa, hoàn thiện thêm 13 tiêu chuẩn đã đạt được ở mức tối thiểu và trung bình, tiếp tục đầu tư để hoàn thành các tiêu chuẩn chưa đạt còn lại. Phấn đấu đến năm 2030, cơ bản đạt 52/54 tiêu chuẩn của đô thị loại IV, thuộc vùng miền núi.

3. Phạm vi: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các xã, thị trấn góp phần xây dựng tốt mục tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, bảo đảm xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội đóng góp vào mục tiêu chung nhằm đạt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

4. Quy mô của từng công trình, dự án:

4.1. Đề án xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn theo Nghị quyết của HĐND tỉnh

(1)- Công trình: Trụ sở công an xã La Dêê: xây dựng nhà làm việc, ăn, ở doanh trại; Nhà tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính: 27 m²; Gara xe 02 bánh: 30 m²; Sân thể thao khoảng 82 m²; Sân điều lệnh khoảng 98 m²; Sân đường nội bộ khoảng 530 m²; Tường rào cổng ngõ khoảng 140 m.

(2)- Công trình: Trụ sở công an xã La Êê: xây dựng nhà làm việc, ăn, ở doanh trại diện tích xây dựng: 210,64 m²; Nhà tạm giữ phương tiện vi phạm hành chính: 27 m²; Gara xe 02 bánh: 30 m²; Sân thể thao khoảng 82 m²; Sân điều lệnh khoảng 98 m²; Sân đường nội bộ khoảng 797 m²; Tường rào cổng ngõ khoảng 153 m. Kè ta luy bảo vệ công trình 114 m và bồi thường, GPMB.

4.2. Chương trình Kiên cố hóa đường huyện (ĐH): Cơ bản thực hiện theo thiết kế mẫu của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành tại Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt, ban hành thiết kế mẫu và đơn giá xây dựng các loại mặt đường, công trình thoát nước trên hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn, địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025. Chi tiết như sau:

(3) Kiên cố hoá tuyến đường ĐH6.NG; Hạng mục: Kiên cố hoá mặt đường, lề đường và mương thoát nước hờ, hệ thống thoát nước ngang: Kiên cố hoá mặt đường rộng 3,5m dài 1,49 km; gia cố lề đường dài 4,6 km, rộng 1m; mương thoát nước hờ dài 2,64 km, rộng 1,2m; hệ thống thoát nước ngang qua đường.

(4) Kiên cố hoá tuyến đường ĐH4.NG; Hạng mục: Kiên cố hoá mặt đường, lề đường và mương thoát nước hờ: Kiên cố hoá mặt đường rộng 3,5m, dài 1,38 m; gia cố lề đường dài 6,26 km, rộng 1m; mương thoát nước hờ dài 4 km, rộng 1,2m.

4.3. Chương trình Kiên cố hóa đường giao thông nông thôn (GTNT): Cơ bản thực hiện theo thiết kế mẫu của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành tại Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về phê duyệt, ban hành thiết kế mẫu và đơn giá xây dựng các loại mặt đường, công trình thoát nước trên hệ thống đường huyện (ĐH) và giao thông nông thôn, địa bàn tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2021-2025. Chi tiết như sau:

(5) Kiên cố hóa đường GTNT xã Đắc Pring: Bê tông hóa mặt đường dài 2 km rộng 3,0m.

4.4. Chương trình cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ và các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2026 theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh.

(6) Công trình Nhà bia ghi tên liệt sĩ huyện Nam Giang:

- Sửa chữa tượng đài và khu vực tượng đài: Tháo dỡ các vật liệu ốp

tượng đài chính đã xuống cấp, rơi vỡ do ảnh hưởng thời tiết và thời gian. Ốp lại toàn bộ tường đài chính bằng gạch Inax. GCLD mới bộ chữ : TỔ QUỐC GHI CÔNG và ngôi sao vàng bằng inox màu vàng; Tháo dỡ gạch lát nền tượng đài chính và các bậc cấp đã xuống cấp, nứt vỡ. Lát lại toàn bộ nền tượng đài chính bằng đá granite tự nhiên.

- Thay mới hệ thống bóng đèn chiếu sáng đèn Tulip.
- Bổ sung hệ thống chiếu sáng năng lượng mặt trời : 6 trụ chiếu sáng.
- Trồng mới cây xanh bồn hoa khu vực hành lễ và tượng đài bằng cây hoa sứ lùn.
- Khoan giếng, cấp nước cho hệ thống tưới cây hiện có.
- Vệ sinh, sơn mới lại toàn bộ 2 nhà bia, tường rào, cổng ngõ.

4.5. Các công trình đầu tư từ nguồn vốn ngân sách huyện

(7) Công trình Trường PTDTBT tiểu học Chà Vài; Hạng mục: nhà vệ sinh học sinh và nhà vệ sinh giáo viên:

- Nhà vệ sinh học sinh: Khối nhà 1 tầng. Diện tích xây dựng 44,28m². Móng đơn, dầm móng, cột, dầm, sê nô, sàn BTCT, Tường nhà xây gạch không nung; Bê tông lót móng, lót nền; xà gồ thép hộp mạ kẽm, Mái lợp tôn mạ màu; cửa đi, cửa sổ sắt sơn 3 nước; Trát tường, dầm, sàn; Nền lát gạch chống trượt, bậc cấp lát đá granit tự nhiên; tường ốp gạch, hoàn thiện lăn sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước theo quy định.

- Nhà vệ sinh giáo viên: Khối nhà 1 tầng. Diện tích xây dựng 71,40m². Móng đơn, dầm móng, cột, dầm, sê nô, sàn BTCT, Tường nhà xây gạch không nung; Bê tông lót móng, lót nền; xà gồ thép hộp mạ kẽm, Mái lợp tôn mạ màu; cửa đi, cửa sổ sắt sơn 3 nước; Trát tường, dầm, sàn; Nền lát gạch chống trượt, bậc cấp lát đá granit tự nhiên; tường ốp gạch, hoàn thiện lăn sơn. Hệ thống cấp điện, cấp thoát nước theo quy phạm.

4.6. Các công trình đầu tư từ nguồn Sự nghiệp Kiến thiết thị chính đầu tư xây dựng tại Thị trấn Thanh Mỹ theo chủ trương Xây dựng đô thị loại 4.

(8)- Công trình: Nâng cấp hệ thống thoát nước, sửa chữa đường giao thông làng Thanh niên lập nghiệp tổ dân phố Mực:

Nâng cấp mở rộng đoạn tuyến dài khoảng 380m gồm mặt đường Bê tông xi măng M300 đá 1x2 dày 18cm rộng 3,5m, gia cố lề 2 bên x 1m, lề đất trái tuyến 0,5m; Tại một số vị trí, mở rộng phần gia cố lề bên phải tuyến đến giáp với hệ thống mương dọc đê bên phải tuyến để chống xói lở, đảm bảo thoát nước trên tuyến. Mở rộng nút giao ngã 3 đầu tuyến với kết cấu giống với kết cấu phần mặt đường trên tuyến. Hệ thống thoát nước: Làm mới 1 cống bản qua đường khẩu độ B=0.6 để thay thế cho cống qua đường hiện trạng xuống cấp, hư hỏng; Sửa chữa các tấm đan mương dọc bên phải tuyến bị hư hỏng, kích thước và kết cấu bám theo hiện trạng.

(9)- Công trình: Nâng cấp đường giao thông và điện năng lượng mặt trời tổ 3 & 4 tổ dân phố Mực:

Đầu tư nâng cấp mở rộng đoạn tuyến dài khoảng 200m; Đầu tuyến tiếp giáp đường GTNT tổ 3, tổ dân phố Mực, cuối tuyến là khu dân cư mặt đường BTXM M300, dày 22cm 3,5m, gia cố lề 2 bên x 0,75m. Lắp dựng 36 trụ đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời, Chiều dài thấp sáng các trục đường chính và đường nhánh khoảng L=1060m.

(10)- Công trình: Sửa chữa, kè chống sạt lở sau nhà văn hóa tổ dân phố Đồng Râm:

Kè bằng BTXM với chiều dài khoảng 40m; mương thoát nước bằng BTCT khẩu độ từ (0.7-3)m, chiều dài mương khoảng 35m.

(11)- Công trình: Hệ thống điện chiếu sáng năng lượng mặt trời cụm dân cư số 4 & 5 tổ dân phố Đồng Râm:

Lắp dựng 60 trụ đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời công suất 60W, chiều dài thấp sáng khoảng 2000m gồm đoạn đường cuối tổ 5 và đoạn đường nối tổ 3 qua tổ 4 tổ dân phố Đồng Râm.

(12)- Công trình: Hệ thống lan can an toàn đường giao thông vào tổ dân phố Đồng Râm:

Xây dựng 04 đoạn tường hộ lan tôn lượn sóng tại các vị trí có độ dốc ngang sườn lớn, tổng chiều dài khoảng 456m. Đặt biển báo cảnh báo ở những vị trí đường cong nguy hiểm và độ dốc dọc lớn.

(13)- Công trình: Cầu khe Ktuôn và đường dẫn cụm dân cư số 4, tổ dân phố Đồng Râm:

+ Phần cầu: Cầu bản BTCT thường 01 nhịp L=6,0m : Kết cấu Thượng bộ cầu: Bản mặt cầu bằng BTCT đá 1x2 30MPa, Lan can bằng BTCT đá 1x2 20Mpa , Cột lan can bằng thép hình mạ kẽm được liên kết với gờ chắn bằng bulông U22-M22x640. Tay vịn bằng thép ống mạ kẽm D90; Kết cấu Hạ bộ cầu: Móng móng , trụ cầu bằng BT đá 2x4 20Mpa, Xà mũ bằng BTCT đá 1x2 20MPa , Tường cánh bằng BT đá 2x4 16Mpa.

+ Đường dẫn vào cầu dài khoảng 150m. Bề rộng mặt đường 5m. Kết cấu áo đường: Mặt đường BTXM M300 đá 1x2 dày 22cm, Trải lớp giấy dầu, Móng đường bằng cấp phối đá dăm dày 15cm. Gia cố mái taluy đắp : Kết cấu mái taluy và chân khay bằng BTXM dày 15cm.

(14)- Công trình: Chỉnh trang khuôn viên trước trường Tổ Hữu:

Xây mới biểu tượng chính bằng thép không gỉ, cao khoảng 6m. Bộ công trình đường kính 11,3m; cao 0,65m; diện tích khoảng 100m²; ốp đá tự nhiên trang trí. Lát đá tự nhiên lối đi rộng 5,8m trước và sau biểu tượng khoảng 174m². Bổ sung hệ thống điện chiếu sáng công viên và chân nền biểu tượng.

(15)- Công trình: Mở rộng tuyến đường nội thị (đoạn trước nhà văn hoá tổ dân phố Thanh Mỹ 2):

+ Chiều dài đoạn tuyến mở rộng khoảng 180m, Sửa chữa mở rộng mặt đường từ 6m hiện trạng lên 7m (Đầu tuyến ngã ba đường nhựa vào chợ và cuối tuyến Cầu khe Diêng). Kết cấu mở rộng mặt đường bằng mương thoát nước chịu lực khẩu độ B= 0.6m, Chiều cao H=1m. Kết cấu Mương thoát nước dọc bằng BTCT M200 đá 1x2 tấm, đan chịu lực bằng BTCT M250 đá 1x2 kích thước (800x1000).

(16)- Công trình: Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước tuyến đường nội thị (đoạn trước Trường trung học cơ sở Thạnh Mỹ):

+ Chiều dài đoạn tuyến mở rộng khoảng 240m, Sửa chữa mở rộng mặt đường từ 6m hiện trạng lên 7m (Đoạn trước trường THCS Thạnh Mỹ). Kết cấu mở rộng mặt đường bằng mương thoát nước chịu lực khẩu độ B= 0.6m, Chiều cao H=1m. Kết cấu Mương thoát nước dọc bằng BTCT M200 đá 1x2 tấm, đan chịu lực bằng BTCT M250 đá 1x2 kích thước (800x1000).

(17)- Công trình: Đường giao thông và điện năng lượng mặt trời khu vực nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố Dung:

+ Phần đường: Chiều dài tuyến đường sửa chữa khoảng 100m, mặt đường mở rộng 4,5m (Đầu tuyến nằm trên mép đường Hồ Chí Minh, cuối tuyến nối vào đường bê tông hiện trạng tổ 4 rộng 3,5m). Kết cấu mặt đường BTXM M300 đá 1x2 dày 22cm, Cạp mở rộng móng bằng cấp phối đá dăm dày 15cm;

+ Phần Cống và mương thoát nước dọc: Cống bản thoát nước lưu vực kết cấu bằng BTCT M250 đá 1x2 khẩu độ B= 2m, , Chiều cao H=2,0m, Chiều dài cống L=4,5m; Mương thoát nước dọc bằng BTCT M200 đá 1x2 tấm đan chịu lực bằng BTCT M250 đá 1x2 dài 100m, khẩu độ mương B= 0,5m, Chiều cao H=0.8m.

+ Phần điện năng lượng mặt trời : Lắp dựng đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời công suất 60W các nhánh còn lại của thôn khoảng 30 trụ đèn, chiều dài thấp sáng khoảng L=1000m.

(18)- Công trình: Nâng cấp đường, cống thoát nước cụm dân cư số 8, (Ngân hàng cũ) Tổ dân phố Dung:

+ Phần đường: Chiều dài tuyến đường sửa chữa khoảng 100m, mặt đường mở rộng 4,5m (Đầu tuyến nằm trên mép đường Hồ Chí Minh, Cuối tuyến nối vào đường BTXM hiện hữu rộng 3.0m , trước mặt ngân hàng cũ) ; Kết cấu mặt đường BTXM M300 đá 1x2 dày 22cm , Cạp mở rộng móng bằng cấp phối đá dăm dày 15cm.

+ Phần Cống và mương thoát nước dọc: Cống bản thoát nước ngang kết cấu bằng BTCT M200 đá 1x2 khẩu độ B= 2m, Chiều cao H=2.2m , Chiều dài cống L=5.0m (cống chéo theo hiện trạng) ; Mương thoát nước dọc bằng BTCT M200 đá 1x2, tấm đan chịu lực bằng BTCT M250 đá 1x2 chiều dài 100m, khẩu độ mương B= 0.5m, Chiều cao H=0.8m.

(19)- Công trình: Đường giao thông, cống thoát nước đoạn từ cầu khe Dung đến đường nhà ông Bia, tổ dân phố Pà Dấu 1:

Chiều dài tuyến 230m; nền đường rộng 7,5m; mặt đường Bê tông xi măng M300 dày 22cm, rộng 5,0m , 01 cống thoát nước BxH=(2x1)m; tải trọng thiết kế

HL93.

(20)- Công trình: Thảm Carboncor Asphalt đường giao thông tổ dân phố Pà Dấu 1:

Thảm Carboncor Asphalt trên mặt đường BTXM hiện hữu thôn Pà Dấu 1. Tổng chiều dài tuyến khoảng 700m. Kết cấu gồm 01 lớp Carboncor Asphalt CA9.5 dày 3cm theo tiêu chuẩn TCCS 09 : 2014/TCĐBVN. Tại các vị trí mặt đường bị ô gà bù phụ Carboncor Asphalt CA9.5 dày trung bình 3cm.

(21)- Công trình: Đường và điện chiếu sáng đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến nhà ông A Rất Mon và ông A Viết Dấu tổ dân phố Pà Dấu 2:

Chiều dài tuyến 200m (Đầu tuyến nằm trên mép đường Hồ Chí Minh ; Cuối tuyến nhà 2 ông A Rất Mon và ông A Viết Dấu; Mặt đường BTXM M300 đá 1x2 dày 22cm rộng 4,0 – 5,0m; Lắp dựng 48 trụ đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời công suất 60W, chiều dài thấp sáng khoảng 1400 m trên đường Hồ Chí Minh nhánh tây các đoạn nối từ tổ 1 qua tổ 2 và tổ 2 qua tổ 3 tổ dân phố Pà Dấu 2.

(22)- Công trình: Sửa chữa, nâng cấp mở rộng đường giao thông đoạn cuối tuyến (giai đoạn 1) cụm dân cư Pà Dương, tổ dân phố Hà Ra:

Chiều dài tuyến 405m (Đầu tuyến nằm trên trục đường chính vào cụm dân cư Pà Dương lý trình km1+787.68 ; Cuối tuyến nối vào đường BTXMc cuối cụm Pà Dương lý trình km2+192.68). Vị trí xây dựng thuộc cụm dân cư Pà Dương tổ dân phố Hà Ra thị trấn Thanh Mỹ. Mặt đường BTXM M300 đá 1x2 dày 22cm rộng 5m.

(23)- Công trình: Hệ thống điện chiếu sáng năng lượng UBND huyện, khu dân cư sân vận động và cụm dân cư số 3 tổ dân phố Hà Ra:

Lắp dựng 60 trụ đèn chiếu sáng năng lượng mặt trời công suất 60W, chiều dài thấp sáng khoảng L=2000m . Trong đó:

+ Khu vực Trung tâm hành chính huyện (UBND huyện) bố trí 8 trụ đèn chiếu sáng NLMT tại khu vực sân vườn phía sau UBND và bố trí 2 trụ đèn chiếu sáng NLMT tại sân trụ sở công an thị trấn.

+ Khu dân cư sân vận động: bao gồm các đường nhánh quanh sân vận động chiều dài 570m bố trí 17 trụ đèn chiếu sáng NLMT và trong sân vận động huyện bố trí 10 trụ đèn chiếu sáng NLMT phục vụ tập thể dục và bảo vệ sân.

+ Cụm dân cư số 3 tổ dân phố Hà Ra : Đoạn đường dọc thôn từ Khu dân cư sân vận động đến nhà Trần Văn Quyền chiều dài 700m bố trí 23 trụ đèn chiếu sáng NLMT.

(24)- Công trình: Nâng cấp mở rộng đường và điện chiếu sáng cụm dân cư số 1, tổ dân phố Thanh Mỹ 3:

+ Phần đường: Chiều dài tuyến đường sửa chữa khoảng 300m , mặt đường mở rộng 4,0m (bao gồm 2 nhánh: Nhánh 1 từ đường trục chính của thôn đến nhà máy sản xuất nước khoáng đóng chai dài 100m, Nhánh 2 chiều dài

200m là nhánh ngang cuối nhánh 1 trước mặt nhà máy nước khoáng). Kết cấu mặt đường BTXM M300 đá 1x2 dày 22cm , cạp mở rộng móng bằng cấp phối đá dăm dày 15cm;

+ Phần mương thoát nước dọc : Đoạn đường chính của thôn từ ngã 3 Đường HCM nhánh tây vào thôn dài khoảng 200m, Mương thoát nước dọc bằng BTCT M200 đá 1x2, tấm đan chịu lực bằng BTCT M250 đá 1x2 chiều dài 100m, khẩu độ mương B= 0.5m, Chiều cao H=0.8m. (hiện đoạn mương này là mương hở mất vệ sinh)

(25)- Công trình: Công viên Văn hóa Nam Giang – Ngọc Lặc:

Lát đá tự nhiên nền sân; diện tích khoảng 429 m². Lát đá tự nhiên nền sân phần cắt ghép hoa văn trang trí; diện tích khoảng 483 m². Bậc cấp đoạn bờ kè: Lát đá tự nhiên khò mặt KT300x600, diện tích khoảng 37 m². Bổ sung hệ thống tưới cây xung quanh công viên.

(26)- Công trình: Hệ thống cấp nước cụm dân cư thôn Pà Dương tổ dân phố Hà Ra:

Tổng chiều dài tuyến ống khoảng 4,5 km, đường kính: 110-160mm; hệ thống van 1 chiều, van xả khí, van xả bùn, họng lấy nước công cộng, giếng thăm phù hợp theo quy định.

6. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2024- 2026.

7. Cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện:

Thực hiện đầu tư các dự án theo quy định hiện hành của nhà nước, đảm bảo dự án sau khi hoàn thành góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, y tế, đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

8. Dự kiến tổng mức đầu tư: 65,680 tỷ đồng (Sáu mươi lăm tỷ, sáu trăm tám mươi triệu đồng).

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chương trình/dự án	Chủ đầu tư	TMĐT	Năm đầu tư	
				2024	2025
	TỔNG		65.680	41.290	24.390
I	Đề án xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn theo Nghị quyết của HĐND tỉnh		12.400	4.500	7.900
1	Trụ sở công an xã La Khê	BQL dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện	6.100	2.250	3.850
2	Trụ sở công an xã La Khê	BQL dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện	6.300	2.250	4.050

TT	Chương trình/dự án	Chủ đầu tư	TMĐT	Năm đầu tư	
				2024	2025
II	Chương trình Kiến cổ hóa đường huyện (ĐH)-(Nghị quyết số 38/NQ-HĐND của HĐND tỉnh)		23.625	11.000	12.625
1	Kiên cố hoá tuyến đường ĐH6.NG; Hạng mục: Kiên cố hoá mặt đường, lề đường và mương thoát nước hồ	BQL dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện	11.501	5.500	6.001
2	Kiên cố hoá tuyến đường ĐH4.NG; Hạng mục: Kiên cố hoá mặt đường, lề đường và mương thoát nước hồ, hệ thống thoát nước ngang	BQL dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện	12.124	5.500	6.624
III	Chương trình Kiến cổ hóa đường giao thông nông thôn (GTNT)-(Nghị quyết số 38/NQ-HĐND của HĐND tỉnh)		3.156	1.800	1.356
1	Kiên cố hóa đường GTNT xã Đắc Pring	BQL dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện	3.156	1.800	1.356
IV	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh		809	450	359
1	Nhà bia ghi tên liệt sĩ huyện Nam Giang	BQL dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện	809	450	359
V	Ngân sách huyện		1.300	650	650
1	Trường Tiểu học liên xã Chà Vål - Zuôi; Hạng mục: nhà vệ sinh học sinh, Giáo viên	BQL dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện	1.300	650	650
VI	Các công trình đầu tư từ nguồn Sự nghiệp Kiến thiết thị chính đầu tư xây dựng tại Thị trấn Thạnh Mỹ theo chủ trương Xây dựng đô thị loại 4.		24.390	22.890	1.500

TT	Chương trình/dự án	Chủ đầu tư	TMĐT	Năm đầu tư	
				2024	2025
1	Nâng cấp hệ thống thoát nước, sửa chữa đường giao thông làng Thanh niên lập nghiệp tổ dân phố Mực	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.150	1.150	0
2	Nâng cấp đường giao thông và điện năng lượng mặt trời tổ 3 & 4 tổ dân phố Mực	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.150	1.150	0
3	Sửa chữa, kè chống sạt lở sau Nhà văn hóa tổ dân phố Đồng Râm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.110	1.110	0
4	Hệ thống Điện chiếu sáng năng lượng mặt trời cụm dân cư số 4 & 5 tổ dân phố Đồng Râm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.140	1.140	0
5	Hệ thống lan can an toàn đường giao thông vào tổ dân phố Đồng Râm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.170	1.170	0
6	Cầu khe Ktuôn và đường dẫn cụm dân cư số 4, tổ dân phố Đồng Râm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.160	1.160	0
7	Chỉnh trang khuôn viên trước trường Tổ Hữu	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.200	1.200	0
8	Mở rộng tuyến đường nội thị (đoạn trước nhà văn hoá tổ dân phố Thạnh Mỹ 2)	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.140	1.140	0
9	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước tuyến đường nội thị (đoạn trước Trường trung học cơ sở Thạnh Mỹ)	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.150	1.150	0
10	Cầu, đường giao thông và điện năng lượng mặt trời khu vực nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố Dung	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.150	1.150	0
11	Nâng cấp đường, cống thoát nước cụm dân cư số 8, (Ngân hàng cũ) Tổ dân phố Dung	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.180	1.180	0

TT	Chương trình/dự án	Chủ đầu tư	TMĐT	Năm đầu tư	
				2024	2025
12	Đường giao thông, cống thoát nước đoạn từ cầu khe Dung đến đường nhà ông Bia, tổ dân phố Pà Dấu 1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.200	1.200	0
13	Thảm Carboncor Asphalt đường giao thông tổ dân phố Pà Dấu 1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.180	1.180	0
14	Đường và điện chiếu sáng đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến nhà ông A Rất Mon và ông A Viêt Dấu tổ dân phố Pà Dấu 2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.120	1.120	0
15	Sửa chữa, nâng cấp mở rộng đường giao thông đoạn cuối tuyến (giai đoạn 1) cụm dân cư Pà Dương, tổ dân phố Hà Ra	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.200	1.200	0
16	Hệ thống điện chiếu sáng năng lượng UBND huyện, khu dân cư sân vận động và cụm dân cư số 3 tổ dân phố Hà Ra	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.120	1.120	0
17	Nâng cấp mở rộng đường và điện chiếu sáng cụm dân cư số 1, tổ dân phố Thanh Mỹ 3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.170	1.170	0
18	Công viên Văn hóa Nam Giang – Ngọc Lặc	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.200	1.200	0
19	Hệ thống cấp nước cụm dân cư thôn Pà Dương tổ dân phố Hà Ra	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	3.500	2.000	1.500

9. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

9.1. Đề án xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn theo Nghị quyết số 59/NQ – HĐND ngày 26/9/2021 của HĐND tỉnh. Gồm 02 công trình với tổng mức đầu tư 12,4 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách tỉnh đảm bảo 7,178 tỷ đồng, ngân sách huyện đối ứng 5,222 tỷ đồng. Chi tiết từng công trình như sau

(1)- Công trình: Trụ sở công an xã La Khê. Tổng mức đầu tư 6,1 tỷ đồng. Ngân sách tỉnh đảm bảo 3,589 tỷ đồng; ngân sách huyện đảm bảo 2.511 tỷ đồng bao gồm đối ứng theo quy định 0,897 tỷ đồng và thực hiện san nền, bồi thường

GPMB, kè chắn đất 1,614 tỷ đồng.

(2)- Công trình: Trụ sở công an xã La Êê. Tổng mức đầu tư 6,3 tỷ đồng. Ngân sách tỉnh đảm bảo 3,589 tỷ đồng; ngân sách huyện đảm bảo 2,711 tỷ đồng bao gồm đối ứng theo quy định 0,897 tỷ đồng và thực hiện san nền, bồi thường GPMB, kè chắn đất 1,814 tỷ đồng.

9.2. Chương trình Kiên cố hóa đường huyện (ĐH). Gồm 02 công trình với tổng mức đầu tư: 23,625 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 11 tỷ đồng; ngân sách huyện đối ứng: 12,625 tỷ đồng. Chi tiết cụ thể như sau:

(3) Kiên cố hoá tuyến đường ĐH6.NG; Hạng mục: Kiên cố hoá mặt đường, lề đường và mương thoát nước hờ, hệ thống thoát nước ngang. Tổng mức đầu tư: 11,501 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 80% chi phí đầu tư tính theo đơn giá xây dựng do UBND tỉnh ban hành, tương ứng là 7,284 tỷ đồng; UBND huyện đề xuất cân đối phần còn lại tương ứng 14,217 tỷ đồng từ nguồn XDCB tập trung được phân cấp hằng năm, từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, nguồn SDD và các nguồn vốn hợp pháp khác ngân sách huyện được phân cấp.

(4) Kiên cố hoá tuyến đường ĐH4.NG; Hạng mục: Kiên cố hoá mặt đường, lề đường và mương thoát nước hờ. Tổng mức đầu tư: 12,124 tỷ đồng. Trong đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 80% chi phí đầu tư tính theo đơn giá xây dựng do UBND tỉnh ban hành, tương ứng là 8,623 tỷ đồng; UBND huyện đề xuất cân đối phần còn lại tương ứng 3,501 tỷ đồng từ nguồn XDCB tập trung được phân cấp hằng năm, từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, nguồn SDD và các nguồn vốn hợp pháp khác ngân sách huyện được phân cấp.

9.3. Chương trình Kiến cố hóa đường giao thông nông thôn (GTNT). Gồm 01 công trình:

(5) Kiên cố hóa đường GTNT xã Đắc Pring. Tổng mức đầu tư: 3,156 tỷ đồng. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% chi phí đầu tư tính theo đơn giá xây dựng do UBND tỉnh ban hành, tương ứng là 1,860 tỷ đồng; ngân sách xã và nhân dân đóng góp 0,133 tỷ đồng; UBND huyện đề xuất cân đối phần còn lại tương ứng 1,163 tỷ đồng từ nguồn XDCB tập trung được phân cấp hằng năm, từ các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, nguồn SDD và các nguồn vốn hợp pháp khác ngân sách huyện được phân cấp.

9.4. Chương trình cải tạo, nâng cấp nghĩa trang liệt sĩ và các công trình ghi công liệt sĩ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2026 theo Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh.

(6) Công trình Nhà bia ghi tên liệt sĩ huyện Nam Giang. Tổng mức đầu tư: 0,809 tỷ đồng được đảm bảo 100% từ nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ.

9.5. Công trình đầu tư từ nguồn vốn ngân sách huyện

(7) Công trình Trường PTDTBT tiểu học Chà Vải; Hạng mục: nhà vệ sinh học sinh, Giáo viên. Tổng mức đầu tư: 1,3 tỷ đồng dự kiến được đảm bảo 100% từ nguồn XDCB tập trung được phân cấp hằng năm, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, nguồn SDD và các nguồn vốn hợp pháp khác ngân sách huyện được phân cấp.

9.6. Các công trình đầu tư từ nguồn Sự nghiệp Kiến thiết thị chính đầu tư xây dựng tại Thị trấn Thanh Mỹ theo chủ trương Xây dựng đô thị loại 4.

Gồm 19 công trình nêu trên với tổng mức đầu tư: 24,390 tỷ đồng dự kiến được đảm bảo 100% từ nguồn sự nghiệp Kiến thiết thị chính ngân sách huyện để đầu tư xây dựng tại Thị trấn Thanh Mỹ theo chủ trương Xây dựng đô thị loại 4.

10. Phân kỳ đầu tư: Chi tiết như sau:

TT	Chương trình/dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư				Phân kỳ đầu tư		NS Tỉnh		NS huyện		NS xã và nhân dân đóng góp	
			Tổng	NS Tỉnh	NS huyện	NS xã và nhân dân đóng góp	2024	2025	2024	2025	2024	2025	2024	2025
	TỔNG		65.680	25.754	39.793	133	41.290	24.390	15.050	10.704	26.690	13.912	450	492
I	Đề án xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn theo Nghị quyết của HĐND tỉnh		12.400	7.178	5.222	0	4.500	7.900	3.500	3.678	1.000	4.222	0	0
1	Trụ sở công an xã La Dêê	BQL dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện	6.100	3.589	2.511		2.250	3.850	1.750	1.839	500	2.011		
2	Trụ sở công an xã La Êê	BQL dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện	6.300	3.589	2.711		2.250	4.050	1.750	1.839	500	2.211		
II	Chương trình Kiến cổ hóa đường huyện (ĐH)-(Nghị quyết số 38/NQ-HĐND của HĐND tỉnh)		23.625	15.907	7.718	0	11.000	12.625	10.000	5.907	1.000	6.718	0	0
1	Kiên cổ hoá tuyến đường ĐH6.NG; Hạng mục: Kiên cổ hoá mặt đường, lề đường và mương thoát nước hồ	BQL dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện	11.501	7.284	4.217		5.500	6.001	5.000	2.284	500	3.717		
2	Kiên cổ hoá tuyến đường ĐH4.NG; Hạng mục: Kiên cổ hoá mặt đường, lề đường và mương thoát nước hồ, hệ thống thoát nước ngang	BQL dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện	12.124	8.623	3.501		5.500	6.624	5.000	3.623	500	3.001		
III	Chương trình Kiến cổ hóa đường giao thông nông thôn (GTNT)-(Nghị quyết số 38/NQ-HĐND của HĐND tỉnh)		3.156	1.860	1.163	133	1.800	1.356	1.100	760	700	463	0	133
1	Kiên cổ hóa đường GTNT xã Đắc Pring	BQL dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện	3.156	1.860	1.163	133	1.800	1.356	1.100	760	700	463		133
IV	Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh		809	809	0	0	450	359	450	359	450	359	450	359
1	Nhà bia ghi tên liệt sĩ huyện Nam Giang	BQL dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện	809	809			450	0	450					



TT	Chương trình/dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư				Phân kỳ đầu tư		NS Tỉnh		NS huyện		NS xã và nhân dân đóng góp	
			Tổng	NS Tỉnh	NS huyện	NS xã và nhân dân đóng góp	2024	2025	2024	2025	2024	2025	2024	2025
V	Ngân sách huyện		1.300	0	1.300	0	650	650	0	0	650	650	0	0
1	Trường Tiểu học liên xã Chà Vål - Zuôi; Hạng mục: nhà vệ sinh học sinh, Giáo viên	BQL dự án - Quỹ đất - Đô thị huyện	1.300		1.300		650	650			650	650		
VI	Các công trình đầu tư từ nguồn Sự nghiệp Kiến thiết thị chính đầu tư xây dựng tại Thị trấn Thạnh Mỹ theo chủ trương Xây dựng đô thị loại 4.		24.390		24.390		22.890	1.500	0	0	22.890	1.500	0	0
1	Nâng cấp hệ thống thoát nước, sửa chữa đường giao thông làng Thanh niên lập nghiệp tổ dân phố Mực	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.150		1.150		1.150	0			1.150	0		
2	Nâng cấp đường giao thông và điện năng lượng mặt trời tổ 3 & 4 tổ dân phố Mực	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.150		1.150		1.150	0			1.150	0		
3	Sửa chữa, kê chống sập lờ sau Nhà văn hóa tổ dân phố Đồng Râm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.110		1.110		1.110	0			1.110	0		
4	Hệ thống Điện chiếu sáng năng lượng mặt trời cụm dân cư số 4 & 5 tổ dân phố Đồng Râm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.140		1.140		1.140	0			1.140	0		
5	Hệ thống lan can an toàn đường giao thông vào tổ dân phố Đồng Râm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.170		1.170		1.170	0			1.170	0		

TT	Chương trình/dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư				Phân kỳ đầu tư		NS Tỉnh		NS huyện		NS xã và nhân dân đóng góp	
			Tổng	NS Tỉnh	NS huyện	NS xã và nhân dân đóng góp	2024	2025	2024	2025	2024	2025	2024	2025
6	Cầu khe Ktuôn và đường dẫn cụm dân cư số 4, tổ dân phố Đồng Râm	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.160		1.160		1.160	0			1.160	0		
7	Chỉnh trang khuôn viên trước trường Tổ Hữu	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.200		1.200		1.200	0			1.200	0		
8	Mở rộng tuyến đường nội thị (đoạn trước nhà văn hoá tổ dân phố Thạnh Mỹ 2)	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.140		1.140		1.140	0			1.140	0		
9	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thoát nước tuyến đường nội thị (đoạn trước Trường trung học cơ sở Thạnh Mỹ)	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.150		1.150		1.150	0			1.150	0		
10	Cầu, đường giao thông và điện năng lượng mặt trời khu vực nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố Dung	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.150		1.150		1.150	0			1.150	0		
11	Nâng cấp đường, cống thoát nước cụm dân cư số 8, (Ngân hàng cũ) Tổ dân phố Dung	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.180		1.180		1.180	0			1.180	0		
12	Đường giao thông, cống thoát nước đoạn từ cầu khe Dung đến đường nhà ông Bia, tổ dân phố Pà Dấu 1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.200		1.200		1.200	0			1.200	0		

TT	Chương trình/dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư				Phân kỳ đầu tư		NS Tỉnh		NS huyện		NS xã và nhân dân đóng góp	
			Tổng	NS Tỉnh	NS huyện	NS xã và nhân dân đóng góp	2024	2025	2024	2025	2024	2025	2024	2025
13	Thảm Carboncor Asphalt đường giao thông tổ dân phố Pà Dấu 1	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.180		1.180		1.180	0			1.180	0		
14	Đường và điện chiếu sáng đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến nhà ông A Rất Mon và ông A Viết Dấu tổ dân phố Pà Dấu 2	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.120		1.120		1.120	0			1.120	0		
15	Sửa chữa, nâng cấp mở rộng đường giao thông đoạn cuối tuyến (giai đoạn 1) cụm dân cư Pà Dương, tổ dân phố Hà Ra	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.200		1.200		1.200	0			1.200	0		
16	Hệ thống điện chiếu sáng năng lượng UBND huyện, khu dân cư sân vận động và cụm dân cư số 3 tổ dân phố Hà Ra	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.120		1.120		1.120	0			1.120	0		
17	Nâng cấp mở rộng đường và điện chiếu sáng cụm dân cư số 1, tổ dân phố Thạnh Mỹ 3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.170		1.170		1.170	0			1.170	0		
18	Công viên Văn hóa Nam Giang – Ngọc Lặc	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	1.200		1.200		1.200	0			1.200	0		
19	Hệ thống cấp nước cụm dân cư thôn Pà Dương tổ dân phố Hà Ra	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	3.500		3.500		2.000	1.500			2.000	1.500		

Phụ lục II

(Kèm theo Báo cáo số 121/BC-UBND ngày 05/4/2024 của UBND huyện Nam Giang)

Bổ sung chủ trương đầu tư dự án:**Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Nam Giang (mới)**

I. Tên dự án: Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Nam Giang (mới)

II. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

1. Sự cần thiết đầu tư

Nhằm thực hiện dự án Sắp xếp dân cư khu vực đường Trường Sơn Đông phục vụ xây dựng Tượng đài Huyện thoại Trường Sơn thuộc dự án đường Trường Sơn Đông. Đồng thời sử dụng các diện tích còn lại để bố trí tái định cư cho các dự án thuộc khu trung tâm hành chính huyện và khai thác đất để giải quyết vấn đề đất tái định cư và nhu cầu đất ở đô thị của thị trấn Thạnh Mỹ. Xây dựng Trường PTDTNT THCS Nam Giang tại vị trí mới đảm bảo quy mô diện tích, đồng bộ cơ sở hạ tầng, công năng sử dụng, nâng cao chất lượng dạy và học đáp ứng yêu cầu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia mức 2 theo quy định hiện nay; góp phần thực hiện chỉnh trang, mở rộng xây dựng thị trấn Thạnh Mỹ phấn đấu đạt đô thị loại 4 vào năm 2030.

Danh mục dự án đã được HĐND huyện phê chuẩn điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tại Nghị Quyết số 03/NQ-HĐND ngày 23/5/2023. Đồng thời việc đầu tư dự án phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng đô thị Thạnh Mỹ-Bến Giằng, huyện Nam Giang được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt tại Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 08/6/2023.

Do đó, việc đầu tư xây dựng mới trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Nam Giang (mới) tại vị trí mới là cần thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng bộ, Chính quyền địa phương và nguyện vọng Nhân dân huyện Nam Giang.

2. Đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Nam Giang (mới) phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng đô thị Thạnh Mỹ-Bến Giằng, huyện Nam Giang được UBND tỉnh Quảng Nam phê duyệt tại Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 08/6/2023.

III. Mục tiêu, quy mô, địa điểm, phạm vi đầu tư:

1. Mục tiêu đầu tư: Xây dựng trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Nam Giang (mới) với mục tiêu bảo đảm các điều kiện phục vụ hoạt động dạy - học, giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài gắn kết chặt chẽ với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền giáo dục và đào tạo. Đồng thời đáp ứng tiêu chí trường chuẩn Quốc gia, xây dựng cơ sở vật chất nhà trường khang trang, bảo đảm xanh - sạch - đẹp, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ giáo dục và đào tạo, chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh dân tộc, tạo môi trường giáo dục tốt để học sinh được học tập, rèn luyện phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực học sinh.

2. Quy mô đầu tư:

Đầu tư xây dựng mới Khối lớp học, khối phục vụ học tập và hiệu bộ, Nhà nội trú và nhà ăn, Bể bơi, Sân Thể dục thể thao, Đường chạy, Sân nhảy xa, Các hạng mục phụ trợ: Sân đường nội bộ-cây xanh, Hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng, PCCC, cột cờ.

* Hạng mục: Khối lớp học, khối phục vụ học tập và hiệu bộ

- Khối lớp học, khối phục vụ học tập và hiệu bộ nhà 3 tầng: Diện tích xây dựng khoảng: 1.795m², diện tích sử dụng khoảng 5.385m²;

* Hạng mục: Nhà nội trú và nhà ăn, Bể bơi, Sân Thể dục thể thao, Đường chạy, Sân nhảy xa.

- Nhà nội trú và nhà ăn Nhà 3 tầng: Diện tích xây dựng khoảng 1.271 m². Diện tích sử dụng khoảng 3.765m².

- Bể bơi diện tích khoảng: 430 m². Sân Thể dục thể thao diện tích khoảng: 2.851 m²; Đường chạy 100m diện tích khoảng: 1.140 m². Sân nhảy xa diện tích khoảng: 216m².

* Hạng mục: Nhà đa năng, Nhà để xe giáo viên, Nhà bảo vệ, Nhà kỹ thuật, Tường rào cổng ngõ, Các hạng mục phụ trợ

- Nhà đa năng nhà 1 tầng. Diện tích xây dựng khoảng 880m². Diện tích sử dụng 880m².

- Nhà để xe giáo viên diện tích sử dụng khoảng 70m²; Nhà bảo vệ Nhà 1 tầng. Diện tích xây dựng khoảng 30,16m²; Nhà kỹ thuật Diện tích xây dựng 34,08m²; Tường rào cổng ngõ chiều dài khoảng 640 m²; Các hạng mục phụ trợ: Sân đường nội bộ-cây xanh, Hệ thống cấp thoát nước, điện chiếu sáng, PCCC, cột cờ...

3. Nhóm dự án: nhóm B.

4. Địa điểm xây dựng: TT. Thanh Mỹ, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

5. Thời gian, tiến độ thực hiện: Năm 2024- 2027.

Dự kiến như sau:

- Quý II năm 2024: Trình thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư, lập báo cáo nghiên cứu khả thi, trình phê duyệt dự án, kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu.

- Quý III năm 2024: Trình thẩm định và phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán; tổ chức lựa chọn nhà thầu.

- Quý IV năm 2024 -2027: Triển khai thực hiện công trình, quyết toán dự án.

6. Cơ chế và giải pháp, chính sách thực hiện:

Thực hiện đầu tư các dự án theo quy định hiện hành của nhà nước, đảm bảo dự án sau khi hoàn thành góp phần thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, y tế, đảm bảo an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

7. Dự kiến tổng mức đầu tư: 67,46 tỷ đồng (Sáu mươi bảy tỷ, bốn trăm sáu mươi triệu đồng).

8. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư:

a. Lồng ghép từ nguồn vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 16,193 tỷ đồng. Dự kiến thực hiện Hạng mục: Nhà nội trú và nhà ăn, Bể bơi, Sân Thể dục thể thao, Đường chạy, Sân nhảy xa.

b. Lồng ghép từ nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 14,146 tỷ đồng. Dự kiến thực hiện hạng mục: Khối lớp học, khôi phục vụ học tập và hiệu bộ

c. Còn lại 37,121 tỷ đồng UBND huyện đề xuất cân đối phân bổ từ nguồn XDCB tập trung được phân cấp hằng năm, nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, nguồn SDD và các nguồn vốn hợp pháp khác ngân sách huyện được phân cấp. Dự kiến thực hiện hạng mục: Nhà đa năng, Nhà để xe giáo viên, Nhà bảo vệ, Nhà kỹ thuật, Tường rào cổng ngõ, Các hạng mục phụ trợ.

9. Phân kỳ đầu tư: Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Dự án	Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư	Phân kỳ đầu tư			
				2024	2025	2026	2027
I	Trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Nam Giang (mới)	BQL Dự án – Quỹ đất – Đô thị huyện Nam Giang	67.460	26.181	16.000	15.000	10.279
1	Nguồn vốn Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS & MN		16.193	7.497	8.696		
2	Nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững		14.146	11.930	2.216		
3	Nguồn vốn ngân sách huyện		37.121	6.754	5.088	15.000	10.279